



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 14, Số 7 (2017): 146-156

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 14, No. 7 (2017): 146-156

ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH LỚP 12 VỀ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở MỘT SỐ TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

*Nguyễn Trần Vĩnh Linh**

Nhà thờ Phương Lâm, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-5-2017; ngày phản biện đánh giá: 14-6-2017; ngày chấp nhận đăng: 29-7-2017

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả đánh giá của học sinh (HS) lớp 12 về thực trạng giáo dục hướng nghiệp (GDHN) tại các trường trung học phổ thông (THPT) ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Kết quả cho thấy những hoạt động GDHN tổng quát theo quy định trong các văn bản của các cấp quản lý giáo dục và đào tạo được các trường THPT thực hiện có kế hoạch và đầy đủ, còn những hoạt động GDHN cụ thể, đòi hỏi có chuyên môn sâu về tâm lý thì chưa được thực hiện hoàn chỉnh.

Từ khóa: đánh giá, đào tạo nghề nghiệp, giáo dục hướng nghiệp.

ABSTRACT

Evaluation by grade 12 students on the status of the vocational education at secondary high schools in some provinces in South East provinces

This article is talk about evaluation by the 12th grade students about the status of vocational education at the secondary high schools in the South East provinces. The results show that some general vocational education activities accordance with the documents by the administration levels in Education and Training at the secondary high schools have been implemented fully as planned, but the specific ones required the deep psychological professional haven't been implemented perfectly.

Keywords: evaluation, status, vocational education.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục nghề nghiệp hay giáo dục và đào tạo nghề nghiệp là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu giáo dục quan tâm. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin đã làm cho vai trò của hoạt động giáo dục nghề nghiệp ngày càng quan trọng và cần có những thay đổi để có thể cung ứng nguồn nhân lực cho tất cả các ngành nghề trong một xã hội phát triển. Do đó, việc

nghiên cứu hoạt động giáo dục và đào tạo nghề nghiệp ở các trường THPT là việc làm cần thiết để chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cho tương lai.

Giáo dục hướng nghiệp hiện nay được hầu hết quốc gia trên thế giới xem trọng vì hoạt động này tác động sâu rộng đến nhiều lĩnh vực trong xã hội (giáo dục, xã hội, chính trị, khoa học kỹ thuật, kinh tế. Có thể nói rằng, những nội dung GDHN thay đổi theo sự thay đổi của khoa học kỹ

* Email: linhmap70@gmail.com

thuật và kinh tế.

Ở Việt Nam, công tác GDHN đang được định hướng khá tốt, các cơ sở giáo dục cũng rất quan tâm đến vấn đề này. Do vậy, việc tìm hiểu đánh giá của HS lớp 12 về công tác GDHN là rất cần thiết nhằm hiểu được nguyện vọng, yêu cầu về nghề nghiệp của HS, để từ đó các nhà giáo dục có những biện pháp tích cực giúp các em định hướng nghề nghiệp một cách hiệu quả.

2. Nội dung

2.1. Một số thuật ngữ liên quan

Theo Điều 3, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

(1) *Giáo dục nghề nghiệp* là một bậc học của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, được thực hiện theo hai hình thức là đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên.

(2) *Đào tạo nghề nghiệp* là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp.

Hai thuật ngữ (1) và (2) trên đây nhấn mạnh việc đào tạo nghề nghiệp. GDHN, ngoài việc đào tạo nghề, còn một hoạt động nữa là định hướng cho người học trong thế giới nghề nghiệp. Trong bài viết này, bên cạnh hai khái niệm (1) và (2),

chúng tôi còn sử dụng thuật ngữ dưới đây để nói về GDHN:

“*Hướng nghiệp* là các dịch vụ và hoạt động để hỗ trợ các cá nhân ở bất cứ thời điểm nào trong cuộc đời họ để giúp họ có sự lựa chọn về giáo dục, đào tạo, nghề nghiệp và để quản lý nghề nghiệp của họ. Các dịch vụ này có thể được thực hiện ở các trường phổ thông, cao đẳng, đại học, trung tâm đào tạo, dịch vụ việc làm, nơi làm việc, trong các lĩnh vực tình nguyện, cộng đồng hay tư nhân. Các hoạt động này có thể ở dưới dạng hoạt động với cá nhân hay hoạt động nhóm và có thể theo hình thức trực tiếp, hoặc từ xa (qua mạng internet). Hướng nghiệp bao gồm các công cụ trắc nghiệm (đánh giá và tự đánh giá), các phòng vấn/thảo luận, các chương trình giáo dục nghề để giúp các cá nhân phát triển nhận thức về bản thân, nhận thức về các cơ hội và các kỹ năng quản lý nghề nghiệp, các chương trình thử nghiệm trước khi chọn nghề, các chương trình tìm việc và các dịch vụ chuyển đổi nghề nghiệp”.

(Nguyễn Thị Châu & tgtk, 2015, tr.6)

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Dụng cụ nghiên cứu

Dụng cụ nghiên cứu chủ yếu là một bảng hỏi. Nội dung của các câu hỏi được biên tập từ các tài liệu liên quan đến giáo dục và đào tạo nghề nghiệp, gồm 2 phần:

- Một thang đo 28 câu hỏi liên quan đến hoạt động GDHN tổng quát (gồm 15 câu) và hoạt động GDHN cụ thể (gồm 13 câu) của nhà trường dành cho HS lớp 12 tại các trường THPT theo 3 mức đánh giá: *có, không và không biết*. Cách xử lý những câu hỏi này là đếm tần số và tính tỉ lệ % của

toàn mẫu theo các mức đánh giá *có*. Các mức độ cao thấp trong thang đánh giá được quy ra theo tỉ lệ tần số tích lũy.

- Một nhóm câu hỏi gồm 4 câu hỏi về nội dung định hướng nghề nghiệp của HS được trả lời theo các câu hỏi đóng. Cách xử lí những câu hỏi này là đếm tần số và tính

tỉ lệ % của toàn mẫu theo các lựa chọn.

2.2.2. Mẫu chọn

Gồm 1728 HS ở 6 trường thuộc 3 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương và Đồng Nai được phân bố như sau theo các biến số:

Trường THPT	N	%
Không trả lời	7	0,4
Nguyễn Du, Bà Rịa – Vũng Tàu	292	16,9
Nguyễn Trãi, Bà Rịa – Vũng Tàu	236	13,7
Võ Minh Đức, Bình Dương	399	23,1
Thanh Bình, Đồng Nai	436	25,2
Ngọc Lâm, Đồng Nai	221	12,8
Chu Văn An – Đồng Nai	137	7,9

Lớp	N	%
Không trả lời	57	3,3
12	1671	96,7

Giới tính	N	%
Không trả lời	49	2,8
Nam	629	36,4
Nữ	1050	60,8

3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả dưới đây được trích ra từ kết quả của bảng hỏi, nhưng chỉ giữ lại những trả lời là *có*.

3.1. Thực trạng mức độ thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp tổng quát cho HS lớp 12 tại các trường THPT (xem Bảng 1)

Bảng 1. Đánh giá của HS về mức độ thực hiện hoạt động GDHN tổng quát cho HS lớp 12 tại các trường THPT (kết quả theo mức độ có)

STT	Nội dung	N	%	Thứ bậc
1	Theo em, việc chọn ngành, chọn nghề để học sau khi tốt nghiệp THPT là quan trọng	1640	94,9	1
10	Nhà trường phổ biến những thông tin, thông báo về tuyển sinh của các trường đại học (ĐH) và cao đẳng (CĐ) năm 2017 đến HS	1512	87,5	2
7	Nhà trường tổ chức hoạt động <i>tư vấn hướng nghiệp</i> cho HS	1474	85,3	3
8	Nhà trường mời chuyên viên tư vấn hoặc một đoàn cán bộ đến trường để nói chuyện hay tư vấn cho HS về hướng nghiệp	1398	80,9	4
2	Nhà trường giúp em biết hướng nghiệp nghĩa là gì	1332	77,1	5
14	<i>Cha, mẹ</i> em hướng nghiệp cho em, khuyên em hay yêu cầu em phải chọn một ngành, một nghề, cũng như trường ĐH, CĐ nào để dự tuyển vào	1235	71,5	6
11	Khi hướng dẫn HS làm hồ sơ đăng kí dự tuyển vào ĐH, CĐ, nhà trường và GV chủ nhiệm tư vấn cho HS về việc chọn ngành, chọn trường để các em dự tuyển vào	1225	70,9	7
12	Thầy (Cô) <i>HT, phó HT</i> của trường nói chuyện hay trao đổi với các em về việc chọn ngành, chọn nghề, chọn trường để học hay về những nội dung có tính chất hướng nghiệp	1209	70,0	8
13	Trong các buổi sinh hoạt lớp, <i>GV chủ nhiệm</i> trao đổi với HS về việc chọn ngành, chọn nghề hay hướng nghiệp cho các em	1168	67,6	9
6	Thầy (Cô) giảng dạy các bộ môn văn hóa nói đến một ngành, một nghề liên quan đến môn học đó	1159	67,1	10
9	Trong nhà trường, Thầy (Cô) bộ môn, GV chủ nhiệm giới thiệu cho HS biết về các trường ĐH hoặc CĐ đào tạo những ngành, nghề gì?	1109	64,2	11
4	Nhà trường, Thầy (Cô) cho HS biết những yêu cầu về phẩm chất và năng lực cần phải có ở người lao động để có thể làm tốt công việc của một ngành hay một nghề nào đó	1008	58,3	12
5	Em được Thầy (Cô) giới thiệu hoặc hướng dẫn làm trải nghiệm để biết xu hướng chọn ngành, chọn nghề phù hợp năng lực, sở trường và tính cách của em	945	54,7	13
15	Nhà trường tổ chức cho HS tham quan một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nào đó đang hoạt động tại địa phương	589	34,1	14
3	Trường em có thực hiện 1 chủ đề/1 tiết GDHN mỗi tháng đối với từng khối lớp 12	582	33,7	15

Tính toán kết quả ở Bảng 1, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Tỉ lệ %	Mức độ	Câu hỏi
Lớn hơn 80%	Cao	1, 7, 8 và 10
Từ 60% đến 79%	Khá cao	2, 6, 9, 11, 12, 13 và 14
Từ 40% đến 59%	Trung bình	4 và 5
Từ 20% đến 39%	Thấp	3 và 15
Nhỏ hơn 20%	Rất thấp	Không có

Bảng thống kê kết quả cho thấy:

- Không có hoạt động GDHN tổng quát được HS đánh giá ở mức độ rất thấp.

- Những hoạt động GDHN tổng quát được HS đánh giá ở mức độ cao theo thứ bậc từ cao xuống thấp là: Việc chọn ngành, chọn nghề để học sau khi tốt nghiệp THPT là quan trọng (thứ bậc 1); Nhà trường phổ biến những thông tin, thông báo về tuyển sinh của các trường ĐH và CĐ năm 2017 đến HS (thứ bậc 2); Nhà trường tổ chức hoạt động *tư vấn hướng nghiệp* cho HS (thứ bậc 3); và Nhà trường mời chuyên viên tư vấn hoặc một đoàn cán bộ đến trường để nói chuyện hay tư vấn cho HS về hướng nghiệp (thứ bậc 4).

Như vậy, những hoạt động GDHN tổng quát này mang tính cốt lõi trong việc chuẩn bị cho HS lớp 12 tham gia vào việc chọn nghề. Nói cách khác, nhà trường có thực hiện những hoạt động hướng nghiệp cần thiết.

- Những hoạt động GDHN tổng quát được HS đánh giá ở mức độ khá cao theo thứ bậc từ cao xuống thấp là: Nhà trường giúp em biết hướng nghiệp nghĩa là gì (thứ bậc 5); *Cha, mẹ* em hướng nghiệp cho em, khuyên em hay yêu cầu em phải chọn một ngành, một nghề, cũng như trường ĐH, CĐ nào để dự tuyển vào (thứ bậc 6); Khi

hướng dẫn HS làm hồ sơ đăng kí dự tuyển vào ĐH, CĐ, nhà trường và GV chủ nhiệm tư vấn cho HS về việc chọn ngành, chọn trường để các em dự tuyển vào (thứ bậc 7); Thầy (Cô) *HT (hiệu trưởng), phó HT* của trường nói chuyện hay trao đổi với các em về việc chọn ngành, chọn nghề, chọn trường để học hay về những nội dung có tính chất hướng nghiệp (thứ bậc 8); Trong các buổi sinh hoạt lớp, *GV chủ nhiệm* trao đổi với HS về việc chọn ngành, chọn nghề hay hướng nghiệp cho các em (thứ bậc 9); Thầy (Cô) giảng dạy các bộ môn văn hóa nói đến một ngành, một nghề liên quan đến môn học đó (thứ bậc 10); và Trong nhà trường, Thầy (Cô) bộ môn, GV chủ nhiệm giới thiệu cho HS biết về các trường ĐH hoặc CĐ đào tạo những ngành, nghề gì (thứ bậc 11).

Các hoạt động hướng nghiệp được đánh giá ở mức độ khá cao là vận động các lực lượng giáo dục trong nhà trường: phụ huynh HS, GV chủ nhiệm, GV bộ môn, CBQL (cán bộ quản lí) giúp HS biết về hướng nghiệp qua khuyên nhủ, trò chuyện, giải thích mối liên quan giữa nghề nghiệp và môn học để các em chọn ngành, chọn nghề phù hợp nộp hồ sơ vào các trường ĐH, CĐ tương ứng.

- Những hoạt động GDHN tổng quát

được HS đánh giá ở mức độ trung bình theo thứ bậc từ cao xuống thấp là: Nhà trường, Thầy (Cô) cho HS biết những yêu cầu về phẩm chất và năng lực cần phải có ở người lao động để có thể làm tốt công việc của một ngành hay một nghề nào đó (thứ bậc 12), và Em được Thầy (Cô) giới thiệu hoặc hướng dẫn làm trải nghiệm để biết xu hướng chọn ngành, chọn nghề phù hợp năng lực, sở trường và tính cách của em (thứ bậc 13).

Có thể nói, những hoạt động GDHN tổng quát được HS đánh giá ở mức độ trung bình là những hoạt động mang tính chuyên môn sâu về tâm lí, và được đánh giá thấp hơn so với các hoạt động nêu trên.

- Những hoạt động GDHN tổng quát được HS đánh giá ở mức độ thấp theo thứ bậc từ cao xuống thấp là: Nhà trường tổ chức cho HS tham quan một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nào đó đang hoạt động tại địa phương (thứ bậc 14); và Trường em có thực hiện 1 chủ đề/1 tiết GDHN cho mỗi tháng đối với từng khối lớp 12 (thứ bậc 15).

Hai hoạt động GDHN tổng quát được HS đánh giá ở mức độ thấp là do nhà trường ít thực hiện các hoạt động này.

Như vậy, những hoạt động giáo dục tổng quát được HS đánh giá nhà trường thực hiện ở mức cao là làm cho HS nhận thức việc chọn ngành nghề sau THPT là quan trọng và nhà trường tổ chức những hoạt động theo quy trình của năm học (thông báo thông tin về tuyển sinh) và những hoạt động có thể thực hiện được. Điểm tích cực của các trường là tổ chức tư vấn tuyển sinh cho HS của trường mình. Những hoạt động GDHN tổng quát được HS đánh giá ở mức độ thấp hơn là những hoạt động mang tính chuyên sâu, mang tính tâm lí hoặc những hoạt động ít được thực hiện. Nói cách khác, những đánh giá đều mang tính trung thực, phản ánh thực chất hoạt động GDHN của nhà trường.

3.2. Thực trạng mức độ thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp cụ thể cho HS lớp 12 tại các trường THPT (xem Bảng 2)

Bảng 2. Đánh giá của HS về mức độ thực hiện hoạt động GDHN cụ thể cho HS lớp 12 tại các trường THPT (kết quả theo mức độ có)

STT	Nội dung	N	%	Thứ bậc
19	Chương trình sinh hoạt hướng nghiệp cung cấp cho HS hiểu biết về cách lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai	1170	67,7	1
18	Giới thiệu các ngành, nghề và hướng dẫn chọn nghề dưới hình thức các buổi sinh hoạt hướng nghiệp	1156	66,9	2
23	Chương trình sinh hoạt hướng nghiệp cung cấp cho HS biểu biết về các hướng đi của HS sau khi ra trường	990	57,3	3
20	Chương trình sinh hoạt hướng nghiệp cung cấp cho HS biểu biết về tình hình và yêu cầu phát triển kinh tế, nghề nghiệp trong thời gian tới	957	55,4	4
25	Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi về nghề nghiệp với những	885	51,2	5

16	Hướng nghiệp cho HS thông qua các môn học	842	48,7	6
21	Chương trình sinh hoạt hướng nghiệp cung cấp cho HS hiểu biết về đặc điểm, yêu cầu tâm - sinh lí của hệ thống nghề cơ bản trong xã hội	799	46,2	7
26	Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như phối hợp với Đoàn Thanh niên, tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn, làm báo tường về lựa chọn nghề nghiệp	746	43,2	8
22	Chương trình sinh hoạt hướng nghiệp cung cấp cho HS hiểu biết về hệ thống trường, lớp hướng nghiệp của Trung ương và của địa phương	662	38,3	9
24	Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như HS tham quan các cơ sở sản xuất, các trường dạy nghề	638	36,9	10
28	Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như đọc báo, nghe đài, giới thiệu sách, xem phim để tìm hiểu đặc điểm và yêu cầu của các nghề đang cần phát triển	597	34,5	11
27	Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như tổ chức các nhóm nghiên cứu, sưu tầm các tài liệu có liên quan với nghề nghiệp mà HS thích thú	443	25,6	12
17	Hướng nghiệp cho HS thông qua học tập lao động kĩ thuật và lao động sản xuất	382	22,1	13

Tính toán kết quả ở Bảng 2, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Tỉ lệ %	Mức độ	Câu hỏi
Lớn hơn 80%	Cao	Không có
Từ 60% đến 79%	Khá cao	18 và 19
Từ 40% đến 59%	Trung bình	16, 20, 21, 23, 25 và 26
Từ 20% đến 39%	Thấp	17, 22, 24, 27 và 28
Nhỏ hơn 20%	Rất thấp	Không có

Bảng kết quả trên cho thấy:

- Không có các hoạt động GDHN cụ thể nào được HS đánh giá ở mức độ cao.
- Không có các hoạt động GDHN cụ thể được HS đánh giá ở mức độ rất thấp.
- Những hoạt động GDHN cụ thể được HS đánh giá ở mức độ khá cao theo thứ bậc từ cao xuống thấp là: Chương trình sinh hoạt hướng nghiệp cung cấp cho HS hiểu biết về cách lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai (thứ bậc 1) và Giới thiệu các ngành, nghề và hướng dẫn chọn nghề dưới

hình thức các buổi sinh hoạt hướng nghiệp (thứ bậc 2).

Như vậy, hai hoạt động GDHN cụ thể này có thể ít được thực hiện, hoặc thực hiện chưa hiệu quả.

- Những hoạt động GDHN cụ thể được HS đánh giá ở mức độ trung bình theo thứ bậc từ cao xuống thấp là: Chương trình sinh hoạt hướng nghiệp cung cấp cho HS hiểu biết về các hướng đi của HS sau khi ra trường (thứ bậc 3); Chương trình sinh hoạt hướng nghiệp cung cấp cho HS hiểu biết

về tình hình và yêu cầu phát triển kinh tế, nghề nghiệp trong thời gian tới (thứ bậc 4); Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi về nghề nghiệp với những người quản lý hoặc người thành công trong nghề (thứ bậc 5); Hướng nghiệp cho HS thông qua các môn học (thứ bậc 6); Chương trình sinh hoạt hướng nghiệp cung cấp cho HS hiểu biết về đặc điểm, yêu cầu tâm - sinh lí của hệ thống nghề cơ bản trong xã hội (thứ bậc 7) và Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như phối hợp với Đoàn Thanh niên, tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn, làm báo tường về lựa chọn nghề nghiệp (thứ bậc 8).

Những hoạt động GDHN cụ thể ở mức độ này mang tính cụ thể, đòi hỏi thời gian, công sức để tổ chức và phối hợp. Những hoạt động tư vấn mang tính chuyên sâu về hệ thống nghề cơ bản trong xã hội có thể ít được thực hiện, nên HS đánh giá ở mức trung bình.

- Những hoạt động GDHN cụ thể được HS đánh giá ở mức độ thấp theo thứ bậc từ cao xuống thấp là: Chương trình sinh hoạt

hướng nghiệp cung cấp cho HS hiểu biết về hệ thống trường, lớp hướng nghiệp của Trung ương và của địa phương (thứ bậc 9); Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như HS tham quan các cơ sở sản xuất, các trường dạy nghề (thứ bậc 10); Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như đọc báo, nghe đài, giới thiệu sách, xem phim để tìm hiểu đặc điểm và yêu cầu của các nghề đang cần phát triển (thứ bậc 11); Hướng nghiệp qua các hoạt động ngoại khóa như tổ chức các nhóm nghiên cứu, sưu tầm các tài liệu có liên quan với nghề nghiệp mà HS thích thú (thứ bậc 12) và Hướng nghiệp cho HS thông qua học tập lao động kĩ thuật và lao động sản xuất (thứ bậc 13).

Có thể nói, hoạt động GDHN cụ thể này đòi hỏi phải có kinh phí, thời gian và nhân lực mới thực hiện được. Đây cũng là một trong những khó khăn đối với nhà trường nên không phải trường nào cũng có thể thường xuyên tổ chức hoạt động này.

3.3. Thực trạng định hướng nghề nghiệp của HS THPT (xem Bảng 3,4,5,6)

Bảng 3. Kết quả về định hướng chọn ngành và nghề học của HS sau khi tốt nghiệp THPT

	Nội dung	N	%
A	Đã chọn được ngành và nghề	1068	61,8
B	Đã chọn được ngành nhưng chưa chọn được nghề cụ thể trong ngành đó	350	20,3
C	Chưa chọn được ngành	57	3,3
D	Chưa nghĩ đến việc chọn ngành	34	2,0
E	Không có ý kiến	126	7,3

Bảng 3 cho thấy có 82,1% đã chọn ngành và nghề để học sau khi tốt nghiệp THPT; có 5,3%, chọn ngành nhưng chưa chọn nghề hoặc chưa nghĩ đến việc chọn ngành. Đặc biệt có 7,3% không có ý kiến, còn 5,3% HS không trả lời.

Như vậy, có khoảng 12,6% ít hoặc không quan tâm đến việc chọn ngành nghề sau khi tốt nghiệp THPT, còn 82,1% HS đã chọn ngành vào thời điểm được khảo sát. Đây là kết quả của GDHN ở các trường THPT.

Bảng 4. Kết quả về cơ sở chọn ngành và nghề học của HS sau khi tốt nghiệp THPT

	Nội dung	N	%
A	Ngành, nghề đó phải phù hợp với sở thích, năng lực, tính cách và thể chất của bản thân	1287	74,5
B	Ngành, nghề đó phải có thu nhập cao	377	21,8
C	Ngành, nghề đó phải có địa vị cao trong XH	66	3,8
D	Ngành, nghề đó phải được gia đình em thích	32	1,9
E	Ngành, nghề đó phải có nhiều bạn bè em chọn học	14	0,8
F	Không có ý kiến	153	8,9

Kết quả cho thấy xu hướng chọn nghề của HS phù hợp với sở thích, năng lực, tính cách và thể chất của bản thân được HS chọn nhiều nhất; ngành nghề có thu nhập cao được 21,8%; còn các xu hướng: có địa vị cao trong xã hội (3,8%), do gia đình thích (1,9%), có nhiều bạn bè chọn (0,8%).

Bảng 5. Đánh giá của HS về người quan trọng nhất trong việc giúp đỡ em chọn ngành, chọn nghề để học sau khi tốt nghiệp THPT

	Nội dung	N	%
A	Cha mẹ, anh chị	1061	61,4
B	Bạn bè	191	11,1
C	Thầy, cô	254	14,7
D	Chuyên viên tư vấn hướng nghiệp	324	18,8

Kết quả cho thấy người trong gia đình được đánh giá cao nhất (61,4%); thứ hai là Chuyên viên tư vấn hướng nghiệp (18,8 %); thứ ba là thầy, cô (14,7%) và thấp nhất là bạn bè (11,1%).

Có 61,4% HS lớp 12 ở các trường được khảo sát xem những thành viên trong gia đình là người quan trọng nhất trong việc giúp đỡ các em chọn ngành, chọn nghề để học sau khi tốt nghiệp THPT. Một mặt, có thể nói các em chưa độc lập trong việc lựa chọn nghề nghiệp của mình; mặt khác, việc chọn lựa nghề nghiệp của các em còn phải dựa trên điều kiện tài chính của gia đình.

Bảng 6. Đánh giá của HS về tác động của hoạt động GDHN của nhà trường đến việc chọn ngành, chọn nghề phù hợp với bản thân

	Nội dung	N	%
A	Nhà trường và các Thầy (Cô) chưa tổ chức hoạt động GDHN cho các em gì cả	136	7,9
B	Nhà trường và các Thầy (Cô) có GDHN cho các em nhưng rất ít và chưa thiết thực cho việc chọn ngành, chọn nghề của chúng em	544	31,5
C	Nhà trường và các Thầy (Cô) có nhiều hoạt động GDHN cho các em và sự giáo dục rất hiệu quả, giúp các em rất nhiều trong việc lựa chọn ngành, nghề	461	26,7
D	Không có ý kiến	548	31,7

Kết quả cho thấy có 26,7% HS được khảo sát trả lời “Nhà trường và các Thầy (Cô) có nhiều hoạt động GDHN cho các em và sự giáo dục rất hiệu quả, giúp các em rất nhiều trong việc lựa chọn ngành, nghề”; còn các ý kiến khác là không trả lời hoặc trả lời “Nhà trường và các Thầy (Cô) chưa tổ chức hoạt động GDHN, hoặc có tổ chức hoạt động GDHN cho các em, nhưng rất ít và chưa thiết thực cho việc chọn ngành, chọn nghề của các em.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy các trường THPT ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ có cố gắng thực hiện những quy định của ngành giáo dục và đào tạo về GDHN cho HS. Cụ thể:

- Những hoạt động GDHN mang tính tổng quát được thực hiện với mức độ cao hơn so với các hoạt động GDHN mang tính cụ thể, đặc biệt là những hoạt động GDHN cần chuyên môn về tâm lý học (tư vấn, hướng dẫn).

- HS hiểu biết việc chọn ngành, chọn

nghề để học sau khi tốt nghiệp THPT là quan trọng thông qua GDHN.

- Đa số HS đã chọn ngành, nghề tại thời điểm khảo sát. Xu hướng chọn ngành, nghề phù hợp với sở thích, năng lực, tính cách và thể chất của bản thân và nhờ sự giúp đỡ của các thành viên gia đình để chọn ngành, nghề chiếm tỉ lệ cao.

4.2. Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi kiến nghị một số nội dung về hoạt động tư vấn và hướng nghiệp như sau:

- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh miền Đông Nam Bộ: Hoạt động GDHN không những ảnh hưởng đến tương lai của HS mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước, vì vậy, cần sắp xếp, tổ chức, cấp kinh phí để hoạt động này đạt hiệu quả hơn.

- Đối với các trường THPT: Phần tư vấn và hướng dẫn nghề nghiệp trong hoạt động GDHN cần những người được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực tâm lý – giáo dục; do đó, cần đào tạo những chuyên viên trong lĩnh vực này với một chương trình chính quy, khoa học và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Châu, Nguyễn Thúy Hằng, Nguyễn Thị Thủy. (2015). *Công tác hướng nghiệp cho cấp trung học: từ lý thuyết đến thực hành*, Chương trình hướng nghiệp 2011 – 2015, VVOB Việt Nam.
- Hồ Phụng Hoàng, Trần Thị Thu và Nguyễn Ngọc Tài. (2012). *Tài liệu bổ sung sách giáo viên giáo dục hướng nghiệp lớp 10,11,12*. TP Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia.
- Quốc hội khóa 13. (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*. Hà Nội.
- Krumboltz, J. (2004). *Making the Most of Happendance in Your life and Career*, Impact Publisher, CA, USA.
- UNESCO recommendations. (2001). *Technical and vocational education and training fot the twentieth-first century*. Revised Recommendation Concerning Technical And Vocational Education.